

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M* /2015/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày *26* tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật
trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 Về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

(X) Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 412/TTr-STP ngày 28/5/2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức hành nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *lxl*

Nơi nhận:

- Chính Phủ
- Bộ Tư pháp;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm CBTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các tổ chức hành nghề công chứng;
- Lưu: VT. NC✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Mạnh Hiển

**QUY ĐỊNH MỨC TRẦN THÙ LAO CÔNG CHỨNG
VÀ THÙ LAO DỊCH THUẬT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2015/QĐ-UBND ngày 26 /6/2015 của
UBND tỉnh Hải Dương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt hoặc từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- a) Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh;
- b) Phòng tư pháp cấp huyện;
- c) Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng;
- d) Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật; người dịch yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch; cộng tác viên dịch thuật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Mức trần thù lao* là mức thu cao nhất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại quy định này áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng và Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp xác định mức thù lao đối với từng loại việc không vượt quá mức trần thù lao do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở của mình. Tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp thu thù lao cao hơn mức trần thù lao và mức thù lao đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. *Hợp đồng, giao dịch được coi là phức tạp* là những hợp đồng giao dịch không phổ biến; các hợp đồng giao dịch về bất động sản mà có từ 02 tài sản trở lên thuộc 02 (hai) địa bàn cấp huyện trở lên; các hợp đồng về kinh doanh thương mại, hợp đồng giao dịch có yếu tố nước ngoài.

3. *Văn bản thỏa thuận phân chia di sản và văn bản khai nhận di sản thừa kế được coi là phức tạp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

- a) Thừa kế thế vị, thừa kế trong trường hợp người được hưởng di sản chết sau người để lại di sản;
- b) Có nhiều người (từ 05 người trở lên) thỏa thuận phân chia, khai nhận di sản;

c) Có tài sản là bất động sản ở nhiều nơi (*thuộc từ 02 địa bàn cấp huyện khác nhau trở lên*).

d) Có người làm chứng, người phiên dịch

4. *Giấy tờ, văn bản được coi là phức tạp trong việc dịch* là những loại giấy tờ, văn bản ít được lưu hành, nội dung có tính chất chuyên ngành, kỹ thuật như: Hợp đồng kinh tế, dân sự; văn bản công chứng; bản án, quyết định của tòa án; các văn bản chuyên ngành y khoa, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp và các loại văn bản có tính chất tương tự.

Điều 4. Cơ sở tính mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật

1. Mức trần thù lao được tính trên sự phức tạp của vụ việc, thứ tiếng cần dịch và tính chất ngữ nghĩa của nội dung giấy tờ, văn bản cần dịch.

2. Thù lao công chứng bao gồm: thù lao soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp và các việc khác liên quan đến việc công chứng, chứng thực.

3. Thù lao dịch thuật bao gồm: tiền dịch, tiền đánh máy, in ấn và photocopy bản dịch (*không bao gồm phí công chứng, lệ phí chứng thực chữ ký người dịch*).

Điều 5. Nguyên tắc tính thù lao dịch thuật

1. Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang, thì từ trang thứ mười trở đi sẽ tính bằng bảy mươi phần trăm (70%) mức thu đối với trường hợp đơn giản; tám mươi phần trăm (80%) mức thu đối với trường hợp phức tạp theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có tính chất đặc điểm tương tự như trang trước (*như: Hộ khẩu, học bạ, hộ chiếu và các loại giấy tờ, văn bản khác có tính chất, đặc điểm này...*) thì từ trang thứ hai (02) trở đi sẽ tính bằng năm mươi phần trăm (50%) mức thu đối với trường hợp đơn giản quy định tại Điều 7 Quy định này.

3. Đối với giấy tờ, văn bản có mẫu sẵn, từ ngữ văn bản có tính thông dụng như: Giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, giấy khai sinh, giấy chứng sinh, giấy chứng tử, giấy báo tử, giấy chứng nhận kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tuyên thệ độc thân, giấy không cản trở hôn nhân, bằng tốt nghiệp các loại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kiểm định, giấy chứng nhận các loại và các loại văn bản có hình thức tương tự thì sẽ tính bằng năm mươi phần trăm (50%) mức thu đối với trường hợp đơn giản quy định tại Điều 7 Quy định này.

4. Đơn vị tính thu thù lao dịch thuật là số trang (*nội dung trang có thể bao gồm từ ngữ, hình ảnh, ký hiệu*). Một trang văn bản cần dịch có số từ là 350 từ, đối với trang văn bản cần dịch là từ tiếng Việt thì số từ là 450 từ. Mức thu cụ thể do các bên thỏa thuận tùy theo số từ trong một trang, nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Điều 7 Quy định này.

Chương II
MỨC TRẦN THÙ LAO

Điều 6. Mức trần thù lao công chứng

STT	Nội dung công việc	Mức thu (Đồng/hợp đồng, giao dịch)	
		Đơn giản	Phức tạp
01	Thù lao soạn thảo và đánh máy Hợp đồng, giao dịch có từ 3 trang trở xuống	100.000	150.000
02	Thù lao soạn thảo và đánh máy Hợp đồng, giao dịch có từ 4 trang đến 6 trang	120.000	200.000
03	Thù lao soạn thảo và đánh máy các Hợp đồng, giao dịch có từ 7 trang trở lên.	150.000	250.000
04	Thù lao soạn thảo và đánh máy văn bản thỏa thuận Phân chia di sản thừa kế.	200.000	250.000
05	Thù lao soạn thảo và đánh máy các Văn bản khai nhận di sản thừa kế.	150.000	200.000
06	Thù lao soạn thảo và đánh máy Di chúc	250.000/văn bản	
07	Chụp (Photocopy) giấy tờ, văn bản liên quan đến hợp đồng, giao dịch (Được áp dụng chung cho các Phòng Tư pháp, UBND các xã và các tổ chức hành nghề công chứng)	300 đồng/trang A4 1200 đồng/trang A3	

Điều 7. Mức trần thù lao dịch thuật

1. Thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

STT	Loại Bản dịch	Mức thu (Đồng/trang)	
		Đơn giản	Phức tạp
01	Dịch từ Tiếng Anh sang Tiếng Việt	100.000	120.000
02	Dịch từ Tiếng Đức, Nga, Pháp, sang Tiếng Việt	120.000	150.000
03	Dịch từ Tiếng Trung Quốc, Hàn, Nhật sang Tiếng Việt	150.000	200.000
04	Dịch từ tiếng nước ngoài khác sang Tiếng Việt	Mức thù lao dịch thuật được tăng tối đa 30% so mức thù lao dịch thuật nêu trên từ tiếng Trung Quốc, Hàn, Nhật sang tiếng Việt	

2. Thù lao dịch giấy tờ, văn bản từ Tiếng Việt sang Tiếng nước ngoài

STT	Loại Bản dịch	Mức thu (Đồng/trang)	
		Đơn giản	Phức tạp
01	Dịch từ Tiếng Việt sang Tiếng Anh	120.000	150.000
02	Dịch từ Tiếng Việt sang Tiếng Nga, Pháp, Đức	150.000	180.000
03	Dịch từ Tiếng Việt sang tiếng Trung Quốc, Nhật, Hàn	180.000	210.000
05	Dịch từ Tiếng Việt sang tiếng các nước khác	Mức thù lao dịch thuật được tăng tối đa 30% so mức thù lao dịch thuật nêu trên từ Tiếng Việt sang tiếng Trung Quốc, Nhật, Hàn	

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài chính; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các tổ chức hành nghề công chứng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hiện